

Số: /KH-TCTĐA06

Cẩm Minh, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn xã Cẩm Minh năm 2025

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 06/CP); Công văn số 907/UBND-VP ngày 21/3/2025 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc giao tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2025 và thực hiện quy định chế độ báo cáo, Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế - xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các ngành, địa phương, góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân...

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu "*không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm*", phát huy quyết tâm "*đã nói là làm, đã làm là có kết quả*", "*chỉ bàn làm, không bàn lùi*", thống nhất nhận thức hành động và tổ chức thực hiện của người lãnh đạo trong chuyên đổi số, thực hiện đảm bảo nguyên tắc "**05 vấn đề - 04 xuyên suốt - 03 giá trị - 02 nhận thức - 01 quyết tâm**"¹ để triển khai thành công Đề án 06 trên địa bàn xã.

3. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022; Công điện số 133/CĐ-TTg ngày 14/12/2024; Quyết định 1588/QĐ-TTg năm 2024 ngày 17/12/2024 về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến thực hiện Chuyển đổi số và Đề án 06.

¹ **05 nhóm vấn đề:** Pháp lý, hạ tầng công nghệ, tạo lập dữ liệu, đảm bảo an ninh an toàn và bố trí nguồn lực. **04 xuyên suốt:** Từ trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã. **03 giá trị:** Văn minh xã hội; phát triển kinh tế và phòng, chống tội phạm. **02 mục tiêu:** Nhận thức đúng và Giải pháp trúng, sáng tạo, đột phá. **01 quyết tâm:** người đứng đầu các đơn vị phải quyết tâm, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, được thể hiện bằng phương pháp chỉ đạo, phân công "rõ người, rõ việc, rõ thời gian", có kiểm tra, giám sát; chỉ bàn làm, không bàn lùi.

4. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các ban, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06/CP; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các ngành, địa phương.

5. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ trong Đề án 06/CP giao cho các ban, ngành phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia tại địa phương.

6. Trên cơ sở khai thác các tiện ích từ các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử và nghiên cứu các mô hình, cách làm hay của các địa phương khác, tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND huyện triển khai thí điểm các mô hình mới, mang lại nhiều hiệu quả tích cực, nổi bật.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp xã.
2. Thời gian triển khai: năm 2025.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Trong năm 2025, Bộ Chính trị đã xác định “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”. Để cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo trên, năm 2025 đòi hỏi Đề án 06 phải chuyển đổi trạng thái, làm tiền đề để xây dựng phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ cuộc cách mạng chuyển đổi về bản chất của dữ liệu, khai phá, phát huy tiềm năng của dữ liệu, để dữ liệu thực sự trở thành tài nguyên, tư liệu sản xuất quan trọng.

Thống nhất chủ đề năm 2025 là **“Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số”**, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ chung của các ban, ngành, đoàn thể và địa phương (11 nhiệm vụ)

a) Nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc “lãnh đạo từ trên xuống, nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về chuyển đổi số và Đề án 06 bằng nhiều hình thức.

b) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trong năm 2025 trong nội bộ đơn vị theo hướng **“rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”**, gắn trách nhiệm của người đứng đầu các ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

c) Chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang trạng thái “chủ động - phục vụ”; đẩy mạnh xóa bỏ các thủ tục hành chính (TTHC) không cần

thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính. Phần đầu đến hết năm 2025, 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết TTHC được gắn định danh cá nhân.

d) Ưu tiên bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực xã hội, nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ và các mô hình điểm được giao trong thời gian từ nay đến hết năm 2025.

đ) Chấp hành nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn. Trường hợp có hồ sơ chậm tiếp nhận/xử lý, phải khẩn trương rà soát, xác định nguyên nhân, xử lý dứt điểm các hồ sơ đang quá hạn tiếp nhận và xử lý; thực hiện việc xin lỗi và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị có hành vi những nhiều, tiêu cực (nếu có) làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận và giải quyết TTHC.

e) Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan. Thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử (VNeID) thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC.

g) Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC. Nghiên cứu, ứng dụng triệt để việc tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, xác định dữ liệu đã được số hóa là “dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống”.

h) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC một cách thực chất theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; chủ động nghiên cứu, đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung những quy định, cắt giảm những yêu cầu, điều kiện của hồ sơ, quy trình thực hiện để bảo đảm hiệu quả rà soát; kiểm soát hiệu quả cơ chế phối hợp liên thông giữa các đơn vị trong thực hiện các TTHC, quy định hành chính, hướng tới giảm thời gian giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

i) Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

k) Tiếp tục tham mưu nghiên cứu triển khai thực hiện 19 mô hình điểm đã triển khai thành công, để lựa chọn những mô hình phù hợp với đặc thù của xã để triển khai, mang lại giá trị cho người dân doanh nghiệp và chính quyền địa phương mình.

l) 100% TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% TTHC không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh.

m) 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải xử lý công việc trên môi trường mạng và ký số.

n) Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, các địa phương đẩy mạnh triển khai thu thuế hộ gia đình phục vụ quản lý kinh tế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể (44 nhiệm vụ)

2.1. Nhóm tham mưu công tác chỉ đạo, triển khai (04 nhiệm vụ)

(1) Tham mưu hợp nhất 03 Ban Chỉ đạo, Tổ công tác của xã, gồm: Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 để thành lập Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ trì tham mưu: Công chức văn hoá - xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã, Văn phòng UBND xã và các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 03/2025.

(2) Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đất đai đã số hóa phục vụ cắt giảm các TTHC về cư trú đã triển khai trong thời gian vừa qua, trên tinh thần đưa vào sử dụng ngay.

- Chủ trì tham mưu: Công chức Địa chính – nông nghiệp.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã, Văn phòng UBND xã và các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi có kế hoạch triển khai.

(3) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng dữ liệu hộ tịch đã số hóa phục vụ cắt giảm thành phần hồ sơ trong giải quyết các TTHC.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức Tư pháp – hộ tịch.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã, Văn phòng UBND xã và các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Khi có kế hoạch triển khai.

(4) Tăng cường kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án 06 đối với các ngành, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn; tham mưu UBND xã việc đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện Đề án 06 đồng thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền biểu dương các điển hình tiên tiến có thành tích trong các hoạt động, phát hiện xử lý hoặc kiến nghị xử lý các cá nhân thiếu trách nhiệm, gây cản trở, khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công an xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã, Văn phòng UBND xã và các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.2. Nhóm thúc đẩy, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả các tiện ích của Đề án 06 (10 nhiệm vụ)

(1) Thực hiện có hiệu quả 02 nhóm Dịch vụ công liên thông: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí.

- Đơn vị chủ trì: Công an xã, Công chức tư pháp – hộ tịch, Công chức Chính sách xã hội.

- Đơn vị phối hợp: các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

- Chỉ tiêu thực hiện: Phần đầu, đạt tỷ lệ 100% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến/tổng hồ sơ tiếp nhận.

(2) Tiếp tục duy trì thí điểm cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công an xã.

- Đơn vị phối hợp: Công chức tư pháp – hộ tịch, Văn phòng UBND xã và các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

(3) Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND xã.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: theo tiến độ, yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

(4) Tiếp tục duy trì thí điểm triển khai thực hiện có hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, đảm bảo 100% cơ sở khám chữa bệnh liên thông dữ liệu lên BHXH Việt Nam; 100% liên thông, cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh, xét nghiệm, chuyển tuyến, hẹn khám lại để người dân sử dụng.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Trạm Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã, Văn phòng UBND xã và các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

(5) Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng an sinh xã hội hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày

25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức Chính sách – xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Công an xã, Văn phòng UBND xã và các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.
- Chỉ tiêu thực hiện: Năm 2025, thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho 100% đối tượng đang quản lý.

(6) Tiếp tục thực hiện chi trả các chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã, Công chức chính sách xã hội và các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(7) Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, đặc biệt tại các cơ sở bán lẻ và nhà hàng ăn uống; tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế đối với thương mại điện tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 129/CĐ-TTg ngày 09/12/2024.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã và các ban, ngành có liên quan.
 - Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.
- (8) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả sổ điểm điện tử, thí điểm Học bạ số ở các cấp học.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Các trường học đóng trên địa bàn.
- Đơn vị phối hợp: các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

(9) Triển khai thực hiện làm sạch dữ liệu cơ quan, tổ chức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức theo chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9582/BKHĐT-ĐKKD ngày 21/11/2024.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã, Văn phòng UBND xã và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: 30/4/2025.

(10) Hướng dẫn thu nhận hồ sơ cấp và quản lý tài khoản định danh điện tử đối với cơ quan, tổ chức. Nghiên cứu, ứng dụng các tiện ích của định danh, xác thực điện tử đối với cá nhân, tổ chức trong việc quản lý nhà nước.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công an xã.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2025 đạt chỉ tiêu 100% số lượng cơ quan, tổ chức đang hoạt động được cấp tài khoản định danh tổ chức.

2.3. Phục vụ phát triển công dân số (04 nhiệm vụ)

(1) Duy trì thu nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước và Định danh điện tử (ĐDDT) đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện được cấp thẻ Căn cước và ĐDDT.

- Đơn vị chủ trì: Công an xã.
- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

(2) Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch cung cấp miễn phí chữ ký số cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

(3) Nghiên cứu, triển khai, tích hợp những loại giấy tờ đang quản lý, đẩy mạnh làm giàu dữ liệu, sẵn sàng mở rộng và tích hợp các tiện ích mới trên ứng dụng VNeID (như xác định tình trạng hôn nhân, thông báo thi hành án dân sự, thông tin về ngân hàng, viễn thông, y tế, giáo dục...)

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công an xã.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND xã và các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

(4) Tiếp tục thực hiện việc sử dụng thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT giấy.

- Cơ quan chủ trì: Trạm Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Công an xã và các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

2.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư (5 nhiệm vụ)

(1) Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công an xã.
- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(2) Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ ngành Công an, ngành Tư pháp để kết nối, làm sạch dữ liệu hộ tịch đã số hóa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức Tư pháp – hộ tịch.
- Đơn vị phối hợp: Công an xã, các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Công an.

(3) Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ ngành Nông nghiệp và Môi trường để kết nối, làm sạch dữ liệu đất đai đã số hóa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn tại Văn bản số 1159/CĐS-PCĐS.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức Địa chính – nông nghiệp..
- Đơn vị phối hợp: Công an xã, các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

(4) Rà soát, cập nhật dữ liệu người đang cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy vào hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư (theo Quy trình số 8848/CQLHC-CPCTNXH ngày 06/11/2024).

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công an xã.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

(5) Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thu thập, cập nhật thông tin liệt sĩ, thông tin thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính phục vụ công tác thu thập, phân tích mẫu ADN kết nối với ngân hàng Gen (ADN), Cơ sở dữ liệu Căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời gian hoàn thành.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã, UBND cấp xã và các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

2.5. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp (01 nhiệm vụ)

Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công an xã.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

3. Đảm bảo hạ tầng, công nghệ; an ninh, an toàn (02 nhiệm vụ)

(1) Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các thiết bị đầu cuối; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác đảm bảo an ninh, an toàn các hệ thống thông tin trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công an xã.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND xã và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý III/2025.

(2) Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (theo chủ trương phê duyệt của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 18/7/2024).

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng UBND xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

4. Nguồn lực triển khai (05 nhiệm vụ)

4.1. Kinh phí

(1) Bố trí kinh phí đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các

nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức Tài chính – kế toán.
- Đơn vị phối hợp: Công an xã, Văn phòng UBND xã và các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tháng 3/2025 (đối với các nhiệm vụ trong Kế hoạch) và theo tiến độ, lộ trình các nhiệm vụ bổ sung.

(2) Chủ động sử dụng nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán năm 2025 và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương (như: Văn phòng phẩm, công tác phí....).

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

4.2. Nhân lực

(1) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

(2) Tham gia tập huấn đào tạo trên phần mềm MOOC khi có yêu cầu.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện khi có kế hoạch tập huấn.

(3) Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện khi có kế hoạch tập huấn.

5. Công tác tuyên truyền (01 nhiệm vụ)

Triển khai đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các tiện ích của Đề án 06, các mô hình điểm, các ứng dụng thẻ CC, CCCD và ứng dụng VNeID; những tiện ích trong việc giải quyết hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến trên các trang mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử xã.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Công chức văn hoá – xã hội, Ban truyền thanh xã.
- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Công chức tài chính - kế toán chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND xã, Công an xã và các ban, ngành có liên quan dự trù kinh phí, báo cáo Chủ tịch UBND xã cấp kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm để triển khai thực hiện kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Công an xã, Văn phòng UBND xã theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo theo quy định. Tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng đối với các cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện.

Trên cơ sở các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã nêu yêu cầu các ban, ngành các tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND huyện;
- Công an xã;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Lưu: VT.

TỔ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Hoàng Trọng Vinh

